

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Số: **06**/2014/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thừa Thiên Huế, ngày **27** tháng **01** năm 2014

<b>CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: <b>153</b>
	Ngày: <b>27/2</b>
	Chuyên: .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý cây xanh đô thị  
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

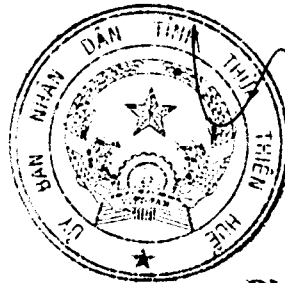
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP, các CV, Công TTĐT;
- Lưu: VT, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Ngọc Thọ**

## QUY ĐỊNH

**Quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **06** /2014/QĐ-UBND  
ngày **27** tháng **01** năm **2014** của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Mục tiêu quản lý cây xanh đô thị**

Nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực cây xanh đô thị, đồng thời khuyến khích toàn xã hội tham gia bảo vệ, phát triển, gìn giữ cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

#### **Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về công tác quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài, có liên quan đến hoạt động quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế phải tuân thủ Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. *Quản lý cây xanh đô thị* bao gồm: Quy hoạch, trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị.

2. *Cây xanh đô thị* là cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh sử dụng hạn chế và cây xanh chuyên dụng trong đô thị.

3. Các từ ngữ chuyên môn khác liên quan đến quản lý cây xanh đô thị tại Quy định này được nêu tại Điều 2 của Nghị định số 64/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

#### **Điều 4. Các nguyên tắc quản lý cây xanh đô thị**

1. Nhà nước và nhân dân cùng có trách nhiệm giữ gìn, phát triển hệ thống cây xanh nhằm bảo vệ, cải thiện môi trường và mỹ quan đô thị.

2. UBND tỉnh thống nhất quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh, có phân công, phân cấp trách nhiệm theo pháp luật.

3. Việc quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh tuân thủ theo Nghị định số 64/2010/NĐ-CP, Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

4. Cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh đô thị có thể thuê các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực theo quy định của pháp luật thực hiện việc trồng, chăm

sóc cây xanh sau khi hoàn thành bàn giao cho cơ quan quản lý, đồng thời ngăn chặn các hành vi gây ảnh hưởng tới sự phát triển của cây xanh đô thị và xử lý kịp thời cây nguy hiểm khi có thông báo.

5. Việc lựa chọn chủng loại và trồng cây xanh phải phù hợp với quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh, phải mang bản sắc địa phương, phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng, đồng thời đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về sử dụng, mỹ quan, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường đô thị, hạn chế làm hư hỏng các công trình cơ sở hạ tầng trên mặt đất, dưới mặt đất cũng như trên không; chọn chủng loại cây không được nằm trong danh mục cây cấm trồng, cây trong danh mục cây trồng hạn chế (*Xem danh mục tại phụ lục kèm theo*).

#### **Điều 5. Phân cấp quản lý cây xanh đô thị**

1. Sở Xây dựng là cơ quan giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) quản lý Nhà nước về cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý.

3. Phòng chuyên môn cấp huyện do UBND cấp huyện phân công là cơ quan tham mưu cho UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý.

4. Ban quản lý các khu công nghiệp, Ban Kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, Ban quản lý phát triển khu đô thị mới quản lý toàn bộ cây xanh thuộc địa bàn được cấp có thẩm quyền phân công quản lý.

## **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 6. Những nội dung, yêu cầu đối với quy hoạch cây xanh đô thị**

1. Các không gian xanh trong đô thị phải được gắn kết với nhau bằng các đường phố có trồng cây và các dải cây để hình thành một hệ thống xanh liên tục. Việc trồng cây không được làm ảnh hưởng tới an toàn giao thông, không làm hư hại móng nhà và các công trình ngầm, không gây nguy hiểm, không làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường.

2. Yêu cầu và nội dung quy hoạch cây xanh thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ. Khuyến khích quy hoạch và thực hiện trồng cây bản địa, trồng các dãy cây xanh đặc trưng cho từng tuyến phố.

3. Diện tích vườn ươm cây được tính theo quy mô dân số đô thị như sau:

a) Đối với thành phố Huế diện tích đất tối thiểu cho vườn ươm cây khoảng 1 m<sup>2</sup>/người;

b) Đối với các đô thị còn lại, diện tích đất tối thiểu cho vườn ươm cây khoảng 0,5 m<sup>2</sup>/người.

Quy mô, vị trí các vườn ươm cây được xác định trong quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, có thể bố trí tập trung hoặc phân tán tại các đô thị hoặc ngoài đô thị tùy theo điều kiện tự nhiên, khả năng khai thác quỹ đất của từng địa phương.

4. Trên cơ sở quy hoạch xây dựng đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt, khuyến khích các đô thị lập quy hoạch chuyên ngành cây xanh.

#### **Điều 7. Trồng, chăm sóc, ươm cây**

Trồng, chăm sóc, ươm cây, thực hiện theo quy định Điều 11, Điều 12 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ. Ngoài ra cần tuân thủ một số quy định cụ thể sau:

1. Cây xanh trồng trên đường phố phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
  - a) Cây thẳng, dáng cân đối, không sâu bệnh, rễ cây khi phát triển không ảnh hưởng đến các công trình hạ tầng kỹ thuật khác như lề đường, hệ thống thoát nước, công trình ngầm có sẵn hoặc đã có quy hoạch;
  - b) Cây không thuộc danh mục cây cấm trồng do UBND Tỉnh ban hành;
  - c) Cây có chiều cao tối thiểu 03m và đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn tối thiểu 10cm;
  - d) Cây xanh trồng trên đường phố phải được bảo vệ bằng bo ô cây (bo ô cây được xây dựng bằng các vật liệu bền vững như đá, bê tông hoặc tương tự).
2. Đối với các tuyến đường có hệ phố thì tùy theo chiều rộng hệ phố cụ thể của từng tuyến đường chọn loại cây trồng có chiều cao phù hợp với quy định, ít vương dây trên không và không gây hư hại các công trình sẵn có. Chú ý tránh trồng cây giữa công hoặc trước chính diện nhà dân đối với những nơi có chiều rộng hệ phố nhỏ.
  - a) Tùy theo chủng loại, khoảng cách cây trồng trên đường phố có thể từ 06m đến 12m và khoảng cách các cây trồng tính từ mép lề đường từ 0,6m đến 01m;
  - b) Đối với các tuyến đường lớn có chiều rộng hệ phố trên 05m nên trồng các cây có chiều cao khi trưởng thành tối thiểu là 10m, tối đa là 15m;
  - c) Đối với các tuyến đường trung bình có chiều rộng hệ phố từ 03m-05m nên trồng các cây có chiều cao khi trưởng thành tối thiểu là 04m, tối đa là 10m;
  - d) Không trồng quá nhiều loại cây trên một tuyến phố: các tuyến đường có chiều dài dưới 02km chỉ trồng tối đa 02 loại cây; các tuyến đường có chiều dài trên 02km có thể trồng từ 01-03 loài cây;
  - e) Dãi phân cách có bề rộng dưới 02m, chỉ có thể trồng cỏ, các loài cây cảnh, cây bụi thấp hơn dưới 01m và phải thường xuyên cắt tỉa cành để đảm bảo an toàn giao thông;
  - g) Dãi phân cách có bề rộng 02m trở lên, có thể trồng các loài cây xanh bóng mát thân thẳng có chiều cao và tán lá không gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông (chiều cao phân cành tối thiểu từ 04m trở lên), trồng cây cách điểm đầu của dải phân cách, đoạn qua lại giữa hai dải phân cách tối thiểu là 03m, để đảm bảo an toàn giao thông;

h) Cây xanh được trồng cách các góc phố 05- 08m tính từ điểm lề đường giao nhau gần nhất, không gây ảnh hưởng đến tầm nhìn giao thông;

i) Cây xanh được trồng cách các họng cứu hoả trên đường 02- 03m, cách cột đèn chiếu sáng và miệng hố ga 01- 02m;

k) Cây xanh được trồng cách mạng lưới đường dây, đường ống kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, cáp ngầm) từ 01- 02m.

3. Đối với việc trồng, bảo vệ cây xanh trên đường phố, cây xanh trong công viên, vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng khác của đô thị thực hiện theo Điều 15 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

4. Đối với việc trồng, bảo vệ cây xanh trong và ngoài lân cận hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp có cấp điện áp 110KV-220KV đi trong đô thị thực hiện theo quy định bảo vệ an toàn lưới điện cao áp và đảm bảo mỹ quan, an toàn vận hành cho hệ thống lưới điện truyền tải.

5. Khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia quy hoạch; trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh. Nghiêm cấm mọi hành vi làm ảnh hưởng, xâm hại đến cây xanh đô thị được quy định tại Điều 7, Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

#### **Điều 8. Bảo vệ, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị**

1. Việc bảo vệ, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị; giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị thực hiện theo Điều 13, Điều 14 của Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện có thẩm quyền cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý theo đề nghị của phòng chuyên môn cấp huyện.

#### **Điều 9. Đối với cây xanh sử dụng hạn chế, cây được bảo tồn, cây nguy hiểm trong đô thị**

Thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ.

### **Chương III**

## **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CÂY XANH**

#### **Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh**

1. Sở Xây dựng:

Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 23 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP, Sở Xây dựng có trách nhiệm sau:

a) Tổ chức lập Đơn giá chuyên ngành công viên, cây xanh trình UBND tỉnh ban hành hoặc công bố;

b) Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở các dự án đầu tư; Thẩm tra hồ sơ thiết

kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công công trình chuyên ngành công viên - cây xanh theo thẩm quyền;

c) Tổ chức thực hiện, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành việc tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị.

d) Hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân thực hiện Quy định này; lưu ý hướng dẫn cụ thể về cách đánh số cây để thực hiện quản lý.

## 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì nghiên cứu, soạn thảo các cơ chế, chính sách về đầu tư, tài chính và sử dụng đất nhằm khuyến khích xã hội hóa công tác quản lý cây xanh đô thị, đầu tư và phát triển vườn ươm, công viên, vườn hoa trình UBND tỉnh ban hành;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng lập kế hoạch hàng năm và 05 năm về đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn tỉnh trình UBND Tỉnh phê duyệt;

c) Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch hàng năm và 05 năm về đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn tỉnh.

## 3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì nghiên cứu, soạn thảo Quy định về quản lý và sử dụng nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng đô thị có nguồn lợi thu được trình UBND tỉnh ban hành;

b) Tổ chức thẩm định Đơn giá chuyên ngành công viên - cây xanh để Sở Xây dựng trình UBND tỉnh ban hành hoặc công bố.

## 4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Phối hợp với Sở Xây dựng xác định danh mục cây trồng, cây được bảo tồn, cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh ban hành;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc lựa chọn bổ sung danh mục giống cây trồng phù hợp mục đích trồng, khí hậu, thổ nhưỡng địa phương; xem xét việc nhập, trồng các giống cây ngoại lai nhằm bảo vệ đa dạng sinh học và phát triển bền vững hệ thống cây xanh đô thị theo quy định của pháp luật.

5. Sở Tài Nguyên và Môi Trường: Tổng hợp quỹ đất dành cho phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm, 05 năm trình UBND Tỉnh phê duyệt và quản lý theo quy định hiện hành.

6. Sở Công Thương: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chức năng, đơn vị quản lý đường dây tải điện kiểm tra, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi trồng cây xanh, cắt tỉa cành vi phạm an toàn đối với vận hành lưới điện cao áp.

7. Sở Giao thông vận tải: Khi cải tạo hoặc cấp phép cho các chủ đầu tư cải tạo hệ đường, dải phân cách có cây xanh, thảm cỏ, hoa, cây cảnh thì phải có ý kiến thỏa thuận của Sở Xây dựng và đơn vị quản lý cây xanh đô thị.

8. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch: Phối hợp và lấy ý kiến thỏa thuận của Sở Xây dựng, đơn vị quản lý cây xanh đô thị trong quá trình thẩm định đề cấp

giấy phép lắp đặt biển quảng cáo trong công viên, vườn hoa, hè đường và dải phân cách có liên quan đến hệ thống cây xanh đô thị. .

9. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng.

10. Các Sở, Ban trực thuộc UBND tỉnh, tổ chức chính trị, tổ chức xã hội nghề nghiệp: Trong phạm vi trách nhiệm của mình tuyên truyền phổ biến, giáo dục hướng dẫn người dân và cộng đồng dân cư tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh đô thị và chấp hành nghiêm túc quy định này và các quy định của pháp luật liên quan về quản lý cây xanh đô thị.

### **Điều 11. Trách nhiệm của UBND cấp huyện**

Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 22 của Nghị định số 64/2010/NĐ-CP, UBND cấp huyện có các trách nhiệm sau:

1. Tổ chức lập và phê duyệt kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị hàng năm và 05 năm, bố trí kinh phí thực hiện theo kế hoạch trong chương trình hoặc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 05 năm của địa phương.

2. Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và đồ án quy hoạch chi tiết cây xanh, công viên, vườn hoa đô thị trên địa bàn quản lý trên cơ sở quy hoạch xây dựng đô thị đã cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Căn cứ Quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; UBND cấp huyện tổng hợp báo cáo với Sở Tài Nguyên và Môi Trường đưa quỹ đất dành cho phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm, 05 năm và quản lý theo quy định hiện hành.

4. Căn cứ kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, UBND cấp huyện có trách nhiệm bố trí đủ quỹ đất và khoanh định khu vực dành riêng cho việc đầu tư xây dựng vườn ươm, công viên, vườn hoa trên địa bàn quản lý.

5. Quản lý địa bàn không để tình trạng lấn chiếm, sử dụng trái phép quỹ đất các vị trí theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dành cho vườn ươm, công viên, vườn hoa.

6. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cây xanh đối với các dự án đầu tư trên địa bàn, trong đó đảm bảo tỷ lệ cây xanh trong dự án theo đúng hồ sơ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị theo đề nghị của phòng chuyên môn cấp huyện; chỉ đạo lập và phê duyệt kế hoạch chặt hạ, dịch chuyển cây nguy hiểm và trồng cây thay thế trên địa bàn được giao quản lý. Chỉ đạo UBND phường/thị trấn, lực lượng quy tắc đô thị, phối hợp cùng đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị trong quá trình thực hiện cắt tỉa chặt hạ,

dịch chuyển cây.

8. Chỉ đạo tổ chức đánh số cây để lập hồ sơ và định kỳ kiểm tra kỹ thuật cây bóng mát trên các tuyến đường phố đô thị và công viên - vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng khác của đô thị; thống kê về số lượng, chất lượng, đánh số cây, treo biển tên, lập hồ sơ đối với cây được bảo tồn.

9. Chỉ đạo việc lập hồ sơ, có biện pháp bảo vệ để bảo đảm an toàn đối với cây nguy hiểm, phê duyệt kế hoạch chặt hạ, dịch chuyển cây nguy hiểm và trồng cây thay thế trên địa bàn được giao quản lý.

10. Tổ chức công tác phổ biến, tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị, đồng thời áp dụng các biện pháp khuyến khích đề động viên và phát triển hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn.

11. Kiểm tra, giám sát định kỳ, đánh giá chất lượng quản lý, khai thác, bảo vệ hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, công viên trên địa bàn.

12. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc: UBND phường, thị trấn và lực lượng quy tắc đô thị thường xuyên kiểm tra phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm hệ thống cây xanh đô thị, công viên, vườn hoa, trên địa bàn hoặc lập hồ sơ vi phạm chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý.

#### **Điều 12. UBND các phường, thị trấn**

1. Tuyên truyền, giáo dục, vận động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia bảo vệ, chăm sóc và phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn.

2. Đề xuất hướng phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn.

3. Thực hiện quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn theo phân cấp của UBND cấp huyện.

#### **Điều 13. Đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị**

1. Thực hiện việc quản lý, bảo vệ, khai thác hệ thống cây xanh đô thị, công viên, vườn hoa; duy trì vật kiến trúc, cắt tỉa, chống đỡ cây phòng bão và bảo đảm an toàn mạng lưới điện theo đúng nội dung hợp đồng cung ứng sản phẩm dịch vụ đô thị đã ký kết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tuân thủ quy trình kỹ thuật đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn, chất lượng, hiệu quả, độ chính xác về khối lượng.

2. Có trách nhiệm quản lý toàn bộ công trình, tài sản, trong phạm vi địa bàn được giao, đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả. Không được phép tổ chức các hoạt động không thuộc chức năng của công viên, vườn hoa.

3. Tổ chức đánh số cây để lập hồ sơ và định kỳ kiểm tra kỹ thuật cây bóng mát trên các tuyến đường phố đô thị, công viên, vườn hoa, quảng trường, các khu vực công cộng khác của đô thị; thống kê về số lượng, chất lượng, đánh số cây, treo biển tên, lập hồ sơ, đồng thời phải có chế độ chăm sóc đặc biệt và bảo vệ từng cây đối với cây được bảo tồn.

4. Lập hồ sơ, có biện pháp bảo vệ để bảo đảm an toàn cho cây; lập kế



hoạch chặt hạ, dịch chuyển cây nguy hiểm và trồng cây thay thế trên địa bàn được giao quản lý trình UBND cấp huyện phê duyệt để thực hiện.

5. Lập kế hoạch, phương án thiết kế, trang trí cây xanh đô thị và công viên vườn hoa trong các dịp lễ, tết hoặc đợt xuất theo yêu cầu trình UBND cấp huyện phê duyệt và tổ chức thi công theo đúng thiết kế đã được UBND cấp huyện phê duyệt.

6. Lập nội quy bảo vệ công viên, vườn hoa trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện, kiểm tra nội quy bảo vệ công viên, vườn hoa.

7. Tổ chức lực lượng tuần tra bảo vệ thường xuyên đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ hệ thống cây xanh đô thị, công viên, vườn hoa, trong phạm vi được giao quản lý.

8. Trồng cây, thay thế cây xanh đô thị theo kế hoạch và tuân thủ quy hoạch xây dựng đô thị hoặc quy hoạch chuyên ngành cây xanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

9. Cập nhật, lưu trữ các hồ sơ, tài liệu về cây xanh đô thị trên địa bàn được giao quản lý theo quy định. Bộ dữ liệu cây xanh đô thị đã được cập nhật hàng năm (bản vẽ và dữ liệu đã được số hóa) được gửi đến cho UBND cấp huyện, Sở Xây dựng mỗi nơi một bộ.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của các đơn vị sở hữu, quản lý và vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật liên quan**

1. Trong quá trình lập dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo công trình phải có phương án tối ưu để hạn chế việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị hoặc làm tổn hại, gây mất an toàn cho cây trong mùa mưa bão và ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh đô thị.

2. Trong quá trình thi công, xử lý kỹ thuật, duy tu và bảo dưỡng công trình có trách nhiệm thông báo, phối hợp chặt chẽ với cơ quan được phân cấp quản lý nhà nước về cây xanh và đơn vị thực hiện dịch vụ quản lý cây xanh đô thị; trong trường hợp cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị phải có giấy phép của cấp có thẩm quyền theo quy định.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan**

1. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia quản lý, bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, vệ sinh môi trường công viên, vườn hoa, hồ nước, cây xanh công cộng, cây trong khuôn viên, cây thuộc sở hữu các tổ chức, cá nhân và khu vực trụ sở, gia đình. Tham gia đóng góp ý kiến trong việc lựa chọn cây giống trong danh mục cây trồng tại khu vực mình quản lý, cư trú.

2. Quyết định việc lựa chọn giống cây trồng theo danh mục được trồng trong khuôn viên do mình quản lý. Những cây trồng phải phù hợp không gian của khuôn viên và chọn cây thích hợp, chiều cao khi trưởng thành không quá 15m và không làm hư hại đến công trình lân cận thuộc tổ chức, cá nhân khác quản lý.

3. Việc trồng cây theo dự án đầu tư phải thực hiện theo đúng hồ sơ kỹ thuật được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Phối hợp UBND các cấp và tạo điều kiện cho đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị thực hiện các công tác thống kê, đánh số cây, treo biển tên, lập hồ sơ và chăm sóc đặc biệt đối với cây nằm trong danh mục cây được bảo tồn (nếu có); không được tự ý cắt, tía cây được bảo tồn; có trách nhiệm xin cấp giấy phép khi chặt hạ, dịch chuyển cây được bảo tồn và cây bóng mát cao từ 10m trở lên trong khuôn viên mình quản lý và sử dụng.

5. Tổ chức, cá nhân khi phát hiện cây nguy hiểm, cây đã chết và các hành vi phá hoại hoặc gây ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh đô thị cần thông báo kịp thời cho UBND các cấp hoặc đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị để kịp thời giải quyết.

6. Tự giác chấp hành các nội dung của quy định này và vận động mọi người cùng tham gia quản lý, chăm sóc, bảo vệ cây xanh.

#### **Chương IV**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

##### **Điều 16. Điều khoản thi hành và xử lý vi phạm**

1. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh quy định này và các quy định của pháp luật liên quan về quản lý cây xanh đô thị.

2. Các hành vi vi phạm quy định này và các hành vi bị cấm, quy định tại Điều 7 của Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính và bồi thường thiệt hại theo quy định hiện hành.

##### **Điều 17. Xử lý vướng mắc**

Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị báo cáo kịp thời cho Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Ngọc Thọ**



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÂY TRỒNG, CÂY BẢO TỒN, CÂY NGUY HIỂM,**  
**CÂY CÀM TRỒNG, CÂY TRỒNG HẠN CHẾ TRÊN ĐƯỜNG PHỐ, CÔNG VIÊN - VƯỜN HOA**  
**VÀ CÁC KHU VỰC CÔNG CỘNG KHÁC THUỘC ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2014*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**1. Danh mục cây xanh bóng mát trồng trên đường phố, công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác.**

Số TT	Tên cây	Tên khoa học	Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Kỳ rụng lá trơ cành (tháng)	Kỳ nở hoa (tháng)	Màu hoa
1	Ban	Bauhinia variegatalinn	6-8	3-4	tự do	bản	nhạt	11-1	12-4	tím, trắng
2	Bụt mọc	Taxodium distichum rich	10-15	5-7	tháp	kim	sẫm	2-3	4-5	xanh hồ thủy
3	Bách tán (x)	Araucaria excelsa r.br	40	4-8	tháp	kim	sẫm		4-5	xanh lam
4	Bàng (x)	Terminalia ctappa linn	15-20	10	phân tầng	bản	xanh	2-3	7-8	xanh
5	Bao báp *	Adánonia grandidieri	15-20		chóp				8-12ns	Trắng vàng
6	Bàng lằng	Lagerstroemia flosreginae retz	15-20	8-10	thuôn	bản	sẫm	2-3	5-7	tím hồng
7	Chiêu liêu	Terminalia tomentosa wight	15-30	8-15	trúng	bản	vàng	3-4	5-6	trắng ngà
8	Chò nâu	Dipterocarpus tonkinensis chev	30-40	6-10	tròn	bản	nhạt	-	8-9	vàng ngà
9	Chuông vàng	Tabebuia argentea	5-8			bản	nhạt		3-5	vàng
10	Dầu rái	Dipterocarpus alatus	20-30	0.5-0.6	chóp				3-4	Trắng
11	Dầu nước	Parashrea stellata kur	35	8-10	tháp	bản	nhạt	-	5-6	trắng ngà
12	Dáng hương	Pterocarpus pedatus pierre	20-25	8-10	tròn	bản	vàng	3-4	-	vàng
13	Dâu da xoan	Spondias lakonensis	6-10	6-8	tròn	bản	nhạt	2-3	4-5	trắng ngà
14	Dải ngựa	Swietenia mahogani jacq	15-20	6-10	trúng	bản	sẫm	1-2	4-5	vàng nhạt
15	Đa búp đỏ (x)	Ficus elastica roxb	30-40	25	tự do	bản	sẫm		11	vàng
16	Đề (x)	Ficus religiosa linn	18-20	15-20	trúng	bản	đỏ	4	5	trắng ngà
17	Đa lông (x)	Ficus pilosa rein	15-20	15-20	tự do	bản	sẫm	-	11	vàng ngà

18	Đại (sứ)	Plumeria rubra L	10-12		tròn	bản	sẫm		12-7	đỏ hồng
19	Gỗ mật	Sindora sianensis	12-15		Tự do				5-6	Màu trắng
20	Hoa anh đào	Cherry blossom							1-5	Hồng nhạt
21	Hoàng lan	Michelia champaca linn	15-20	6-8	tháp	bản	vàng nhạt	-	5-6	Vàng
22	Hoè	Sophora japonica linn	15-20	7-10	trứng	bản	sẫm	-	5-6	Vàng
23	Hoàng Yến	Acassia splendida	10-15	0.3-0.4	Bầu dục				12-6	Vàng
24	Kim giao	Podocarpus wallichianus C.presl	10-15	6-8	tháp	bản			5-6	Vàng
25	Lộc vừng	Barringtonia racemosa roxb	10-12	8-10	tròn	bản	sẫm vàng	2-3	4-10	Đỏ thẫm
26	Long não	Cinnamomum camphora nees et ebern	15-20	8-15	tròn	bản	nhạt	-	3-5	Vàng
27	Lim xẹt (lim vàng )	Peltophorum tonkinensis a.chev	25	7-8	tròn	bản	vàng	1-3	5-7	Vàng
28	Mai anh đào	Prunus Cesacoides	5-7		nón			10-12	1-3	Tím
29	Me	Tamarindus indica	15-18		Bầu dục				4-8	Vàng
30	Muồng ngù ( Điệp)	Samanea saman	10-15	0.5-0.6	Cầu				1-6	Hồng nhạt
31	Muồng hoa đào	Cassia nodosa linn	10-15	10-15	tròn	bản	nhạt	4	5-8	Hồng
32	Mỡ	Manglietia glauca bl.	10-12	23	thuôn	bản	sẫm	-	1-2	Trắng
33	Móng bò tím	Banhinia purpureaes l.	8-10	4-5	tròn	bản	nhạt	-	8-10	Tím nhạt
34	Mù u	Ochrocarpus siamensis	10-15		Bầu dục				4-12	Trắng
35	Nhân	Dimocarpus longan	10-15						2-3	Vàng
36	Ngọc lan	Michelia alba de	15-20	5-8	thuôn	bản	vàng nhạt	-	5-9	Trắng
37	Nhạc ngựa	Swietenia macrophylla	15-20		chóp				4-5	Vàng, xanh
38	Ngô đồng *	Sterculia coculiera	10-15						3-5	Tím nhạt
39	Nhội	Bischofia trifoliata	10-15		chóp				3-4	Xanh nhạt

40	Ô môi	Cassia grandis	8-15		Tự do				12-1ns	Hồng
41	Phượng vĩ hoa vàng	Delonix olata	8-15		tự do				5-6	Vàng
42	Phượng đỏ	Delonix regia	8-15		tự do				5-6	Đỏ
43	Sầu	Dracontomelum mangiferum b.l	15-20	6-10	tròn	bản	sẫm	-	3-5	Xanh vàng
44	Sao đen	Hopea odorata roxb	20-25	8-10	thuôn	bản	sẫm	2-3	4	Xanh lục
45	Sung (x)	Ficus glimeratq roxb	10-15	8-10	tự do	bản	nhạt	-	-	-
46	Si (x)	Ficus benjamina linn	10-20	6-8	tự do	bản	sẫm	-	6-7	Trắng xám
47	Sến Trung	Homalium hainnense	12-20		chóp				6-7	Vàng
48	Sanh	Ficus indica linn	15-20	6-12	tự do	bản	sẫm	-	6-7	-
49	Sò đo cam	Spathodea campanulata	10-20		tháp	bản	sẫm		11-4	Ca
50	Sau sau	Liquidambar formosana	20-30	8-15	trứng	bản	nhạt		3-4	
51	Tếch	Tectona grandis linn	20-25	6-8	thuôn	bản	vàng	1-3	6-10	Trắng nâu
52	Thần mát	Milletia ichthyochthona drake	15	4-7	trứng	bản	nhạt	11-1	3-4	Trần
53	Thần mát hoa tím	Milletia ichthyochthona	10-12	3-6	thuôn	bản	nhạt		5-6	Tí
54	Thông nhựa	Pinus merkusili	30	8-10	tự do	kim	sẫm		5-6	Xanh lam
55	Thông đuôi	Pinus massoniana	30-35		tháp	kim	vàng		4	Xanh lam
56	Trắc thối	Dalbégia Tonkinense	8-15		Bầu dục				3-6	
57	Vông (x)	Erythrina indica linn	8-10	6-8	trứng	bản	nhạt	1-4	4-5	Đ
58	Vàng anh	Saraca dives pierre	7-12	8-10	tròn	bản	sẫm	-	1-3	Vàng sẫm
59	Xà cừ	Khaya senegalensis a.Juss	15-20	10-20	tự do	bản	nhạt	-	2-3	Trắng ngà
60	Viết	Mimusops elengi L.	8-12		tháp				10-3ns	Trắng nhạt
61	Bời lời nhót	Litsea glutinosa CB.Rob	10			bản	lục sẫm		5-7	
62	Thông Cariber	Pinus Caribea Morelet	36			kim	xanh			
63	Lát hoa	La tinh:Chukrasia tabularis	25			Lá kép			4-5	Trắng sữa

### Ghi chú:

x: Cây không được trồng trên vỉa hè, dải phân cách đường phố.

\*: Cây bảo tồn

**2. Cây bảo tồn:** Cây được bảo tồn là cây cô thụ, cây thuộc danh mục loài cây quý hiếm, cây được liệt kê trong danh sách đỏ Việt Nam, cây được công nhận có giá trị lịch sử văn hoá.

**3. Cây nguy hiểm:** Cây nguy hiểm là cây đã đến tuổi già cỗi, cây hoặc một phần của cây dễ gãy đổ gây tai nạn cho người, làm hư hỏng các phương tiện và công trình, cây bị sâu bệnh có nguy cơ gây bệnh trên diện rộng.

**4. Danh mục cây cấm trồng:** Danh mục cây cấm trồng trên đường phố, công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác: (đây là những cây có độc tố, có khả năng gây nguy hiểm cho người, phương tiện và công trình).

Stt	Loài cây		Họ thực vật	Ghi chú
	Tên VN	Tên khoa học		
01	Bà đậu	<i>Hura crepitans</i> L.	Myrtaceae	Thân có gai, nhánh giòn, dễ gãy, mù và hạt độc.
02	Bàng nước	<i>Fagraea crenulata</i> Maingay. ex. Cl.	Loganiaceae	Thân có gai.
03	Bồ kết	<i>Gleditschia fera</i> (Lour.) Merr.	Caesalpiniaceae	Thân có nhiều gai rất to.
04	Bồ hòn	<i>Sapindus mukorossi</i> Gaertn.	Sapindaceae	Quả gây độc.
05	Cao su	<i>Hevea brasiliensis</i> (A.Juss.) Muell. Arg.	Euphorbiaceae	Nhánh giòn, dễ gãy, hạt có chất độc.
06	Cô ca cảnh	<i>Erythroxylum novagrana - tense</i> (Morris.) Hieron	Eurythroxylaceae	Lá có chất cocaine gây nghiện.
07	Đùng đình	<i>Caryota mitis</i> Lour.	Arecaceae	Trái có chất gây ngứa.
08	Gòn	<i>Ceiba pentandra</i> (L.) Gaertn.	Bombacaceae	Nhánh giòn, dễ gãy, trái chín phát tán gây ô nhiễm môi trường.
09	Mã tiền	<i>Strychnos nux vomica</i> L.	Loganiaceae	Hạt có chất strychnine gây độc.
10	Me keo	<i>Pithecellobium dulce</i> (Roxb.) Benth.	Mimosaceae	Thân và cành nhánh có nhiều gai.
11	Sung Nam Bộ, Sơn lu	<i>Semecarpus cochinchinensis</i> Engl.	Anacardiaceae	Nhựa cây có chất làm ngứa, lở loét da.
12	Thông thiên	<i>Thevetia peruviana</i> (Pres.) Merr.	Apocynaceae	Hạt, lá, vỏ cây đều có chứa chất độc.
13	Trúc đào	<i>Nerium oleander</i> L.	Apocynaceae	Thân và lá có chất độc.
14	Xiro	<i>Carissa carandas</i> L.	Apocynaceae	Thân và cành nhánh có rất nhiều gai.

**5. Danh mục cây trồng hạn chế:** Danh mục cây trồng hạn chế trên đường phố, công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác: đây là các loài cây ăn quả, cây tạo ra mùi gây ảnh hưởng tới sức khỏe và môi trường hạn chế trồng nơi công cộng, chỉ được phép trồng theo quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch chuyên ngành cây xanh hoặc dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

STT	Loài cây		Họ thực vật	Ghi chú
	Tên VN	Tên khoa học		
01	Bạch đàn (các loại)	Eucalyptus spp	Myrtaceae	Cây cao, tán thưa, nhỏ... ít phát huy tác dụng tạo bóng mát.
02	Dừa	Cocos nucifera L.	Arecaceae	Cây có trái to có thể rụng gây nguy hiểm.
03	Gáo trắng	Neolamarkia cadamba (Roxb.) Bosser.	Rubiaceae	Nhánh giòn, dễ gãy, quả mỏng rơi làm ảnh hưởng vệ sinh môi trường.
04	Gáo tròn	Haldina cordifolia (Roxb.) Ridd.	Rubiaceae	Nhánh giòn, dễ gãy, quả mỏng rơi ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường.
05	Keo lá tràm	Acacia auriculaeformis A. Cunn. Ex. Benth.	Mimosaceae	Nhánh giòn, dễ gãy.
06	Keo tai tượng	Acacia mangium Willd.	Mimosaceae	Nhánh giòn, dễ gãy.
07	Keo lai	Acacia mangium x Acacia auriculaeformis.	Mimosaceae	Nhánh giòn, dễ gãy.
08	Lọ nôi, Đại phong tử	Hydnocarpus anthelmintica Pierre. Ex. Laness.	Flacourtiaceae	Trái to rơi gây nguy hiểm. Hạt có chất trị bệnh phong.
09	Lòng mứt lông	Wrightia pubescen R. Br. spp lanati (BC.) Ngan.	Apocynaceae	Nhánh giòn, dễ gãy, trái chín phát tán hạt có lông gây ô nhiễm môi trường.
10	Lòng mứt, Thùng mứt	Wrightia annamensis Eb. Et Dub.	Apocynaceae	Nhánh giòn, dễ gãy, trái chín phát tán hạt có lông gây ô nhiễm môi trường.
11	Hoa sữa, mò cua	Alstonia scholaris (L.) R. Br.	Apocynaceae	Nhánh giòn, rất dễ gãy. Hoa có mùi hắc, gây khó chịu cho người.
12	Trôm hôi	Sterculia foetida L.	Sterculiaceae	Quả to, hoa có mùi hôi.

13	Trùng cá	Muntingia calabura L.	Elaeocarpaceae	Trẻ em leo trèo hái quả, rừng làm ảnh hưởng vệ sinh đường phố.
14	Các loài cây ăn trái			Cây có trái khuyến khích trẻ em leo trèo, trái rụng gây ô nhiễm môi trường.